

BÀI ÔN TỔNG HỢP SỐ 1

Phần 1: Nối cột A với cột B sao cho phù hợp:

A	B
Xinh	Chả
Giò	Đẹp
Nướng	Khỏe
Chăm chỉ	Nấu
Mạnh	Siêng năng

Phần 2: Trắc nghiệm

Câu 1. Tiếng nào có thể ghép với tiếng "chung" để tạo thành từ có nghĩa ?

- A. thủy B. quân C. hiếu D. tận

Câu 2. Trong các từ sau, từ nào khác với các từ còn lại ?

- A. hoa hồng B. hoa mai C. hoa cúc D. hoa tay

Câu 3. Giải câu đố:

"Đề nguyên - giữa đầu và mình

Đổi sang đầu gối sẽ thành bữa ngon."

- Từ đề nguyên là từ gì ?

- A. cổ B. vai C. cổ D. tay

Câu 4. Sự vật nào được so sánh trong câu : " Hồng chín như đèn đỏ" ?

- A. hồng B. chín C. đèn D. đỏ

Câu 5. Tìm từ so sánh trong câu thơ sau:

"Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con."

- A. kia B. chẳng bằng C. ngôi sao D. vì

Câu 6. Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả ?

- A. rần ròi B. giục giã C. dạt dào D. ru dương

Câu 7. Câu nào có hình ảnh so sánh ?

- A. đông vui nhộn nhịp B. đông như kiến
C. người rất đông D. người đi lại

Câu 8. Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả ?

- A. trong suốt B. truyền nhiễm
C. bóng chuyền D. truyền cần

Câu 9. Những hình ảnh nào là hình ảnh so sánh trong câu thơ sau:

"Ngôi nhà như trẻ nhỏ
Lớn lên với trời xanh."
(Đồng Xuân Lan)

- A. ngôi nhà – trẻ nhỏ B. ngôi nhà – lớn lên
C. trẻ nhỏ - trời xanh D. ngôi nhà – trời xanh

Câu 10. Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh ?

- A. sáng chớm lạnh B. nhanh như thỏ
C. viết lia lịa D. thỏ và rùa

Câu 11: Số 8090 được đọc là:

- A. Tám nghìn chín mươi
B. Tám nghìn không trăm chín mươi
C. Tám nghìn chín trăm

Câu 12: Giá trị của biểu thức $2000 + 3000 - 1000$ là:

A. 3000

B. 4000

C. 5000

Câu 13: Hình chữ nhật có chiều dài 10cm, chiều rộng 6cm. Chu vi hình chữ nhật là:

A. 16cm

B. 32cm

C. 60cm

Câu 14:

a) $? - 2345 = 3456$. Số thích hợp điền vào dấu? là:

b) $6789 - ? = 1234$. Số thích hợp điền vào dấu? là:

c) $? + 1500 = 4000$. Số thích hợp điền vào dấu? là:

Câu 15: Hình vuông có cạnh 8cm, diện tích hình vuông là:

A. 16 cm^2

B. 32 cm^2

C. 64 cm^2

Câu 16: 18 giảm đi 3 lần được:

A. 6

B. 9

C. 15

Câu 17: Viết số:

a) Bảy mươi hai nghìn ba trăm hai mươi một:

b) Năm mươi sáu nghìn không trăm linh bảy:

Câu 18: Tính:

a) $5678 + 2345$

b) $9876 - 3456$

c) 1234×4

d) $8642 : 9$

Câu 19: Một tờ giấy màu hình chữ nhật có chu vi 36 cm, chiều dài 10cm.
Tính diện tích tờ giấy màu đó.

a) Nửa chu vi của tờ giấy màu là:

b) Chiều rộng của tờ giấy màu là:

c) Diện tích của tờ giấy màu là:

A. 18cm^2

B. 6cm^2

C. 80cm

D. 80cm^2

Câu 20: Một cửa hàng có 4500kg gạo, đã bán được $\frac{1}{3}$ số gạo đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Số gạo đã bán của cửa hàng là: kg.

b) Số gạo còn lại của cửa hàng là: kg.